

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ KUIN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 25/01/2021

*V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Lợi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Pep Êban
2. Bà Phan Thị Thiện

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Nhung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:
Không tham gia

Ngày 25/01/2021 tại phòng xử án B trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/10/2020 về việc “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Kiều Phương T, sinh năm 1994.

Trú tại: Ấp I, xã L, huyện G, tỉnh Bến Tre

Bị đơn: Ông Vũ Thế N, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn T, xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk, (Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Lê Kiều Phương T trình bày:

Tôi và ông Vũ Thế N tìm hiểu, yêu thương và tự nguyện chung sống với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 03/6/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại

nhà bố mẹ ông Vũ Thế N ở thôn T, xã H, huyện C. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do tôi và ông Vũ Thế N không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng bị rạn nứt nên tôi phải bỏ đi sống ly thân với ông N từ tháng 11/2019 cho đến nay. Xét thấy bản thân không thể tiếp tục sống chung với ông Vũ Thế N nên tôi làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

+ Về con chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng ông Vũ Thế N cố tình vắng mặt nên Tòa án không tiến hành lấy lời khai và hòa giải được vụ án. Nhưng ông Vũ Thế N có đơn xin vắng mặt không tham gia tố tụng trình bày như sau:

Tôi và bà Lê Kiều Phương T chung sống với nhau tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C vào ngày 03/6/2019. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống tại thôn T, xã H, huyện C được thời gian ngắn khoảng 3,4 tháng. Trong quá trình chung sống giữa chúng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, bà Lê Kiều Phương T đã bỏ nhà đi từ tháng 11/2019 đến nay. Nay bà Lê Kiều Phương T làm đơn yêu cầu ly hôn thì tôi cũng đồng ý đề nghị Tòa án công nhận.

Về con chung: Không có

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Xác định quan hệ pháp luật là vụ án “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Bà Lê Kiều Phương T và ông Vũ Thế N đều vắng mặt nhưng đã làm đơn xin vắng mặt là đúng quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử quyết định xử vắng mặt bà Lê Kiều Phương T và ông Vũ Thế N theo quy định tại khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

Bà Lê Kiều Phương T và ông Vũ Thế N là người thân quen có thời gian đi lại tìm hiểu, yêu thương, tự nguyện về sống chung với nhau từ ngày 03/6/2019,

có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, tỉnh Đắk Lắk là đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, hôn nhân của ông bà được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại nhà bố mẹ ông Vũ Thế N ở thôn T, xã H, huyện C. Vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc được một thời gian rất ngắn thì thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung. Xét thấy bản thân không thể tiếp tục chung sống với ông Vũ Thế N nên bà Lê Kiều Phương T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn. Phía bị đơn ông Vũ Thế N thừa nhận quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, thường xảy ra cãi vã, dẫn đến tình cảm vợ chồng bị rạn nứt, nay bà Lê Kiều Phương T làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thì phía ông N cũng đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kiều Phương T và ông Vũ Thế N là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận.

+ Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Bà Lê Kiều Phương T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51; 53; 56; 58; Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Kiều Phương T.

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Kiều Phương T và ông Vũ Thế N

2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Kiều Phương T phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, được khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp

theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0011011 ngày 07/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Cư Kuin;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÊ LỢI